**Tuần thứ: 9 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: GIA**

Thời gian thực hiện: số tuần: 3 tuần

Tên chủ đề nhánh 3: Đồ dùng gia

Thời gian thực hiện: số tuần: 1 tuần

1. **TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1.** **Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Cô hướng trẻ về góc chơi quan sát về các đồ dùng trong gia đình. Xem tranh về các món ăn trong gia đình.  **2. Thể dục sáng:**  Tập kết hợp theo nhạc:  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  **3. Điểm danh:**  **-** Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | **-** Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo, chào bố mẹ. Biết cất đồ dùng cá nhân của mình vào đúng nơi quy định.  - Trẻ chơi sôi nổi ở các góc chơi, biết sử dụng đồ dùng đồ chơi cẩn thận và sắp xếp gọn gàng khi chơi xong.  - Trẻ biết các món ăn trong gia đình và đồ dùng đựng món ăn đó.  - Trẻ biết tập các động tác thể dục cùng cô. Tập đủ các động tác thể dục sáng.    **-** Trẻ biết dạ cô khi cô gọi đến tên của mình.  - Trẻ nhận biết về tình hình thời tiết trong ngày. | **-** Lớp học sạch sẽ.  Nước uống; Ca cốc, khăn mặt.  - Tranh ảnh về gia đình và đồ dùng trong gia đình.  **-** Nhạc bài hát : Cả nhà thương nhau.  - Các động tác thể dục.  - Sân tập bằng phẳng.  - Sổ điểm danh.  - Lô tô thời tiết. |

**ĐÌNH**

Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 22/11 /2024

đình bé

Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ**  **-** Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định.  **-** Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khoẻ của trẻ.  **-** Gợi ý cho trẻ chơi ở những góc chơi trẻ yêu thích.  **\* Trò chuyện:**  - Cô trò chuyện cùng trẻ về đồ dùng, đồ ăn trong gia đình: Con hãy kể tên các món ăn trong gia đình con được ăn? Những món ăn đó dùng gì để đựng?  + Khi sử dụng chúng mình phải làm thế nào?  **-** Giáo dục trẻ: Những đồ dùng trong gia đình có một số loại rất dễ vỡ như thủy tinh, gốm vì vậy các con phải cẩn thận khi dùng không làm rơi.  **2. Thể dục sáng*:***  **a. Khởi động:** Cho trẻ đi thành vòng tròn với các kiểu đi khác nhau: Đi thường, đi bằng mũi chân, gót chân, cúi khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm và về 3 hàng ngang để tập bài tập thể dục.  **b. Trọng động:** Bài tập phát triển chung  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  +Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  - Cô cho trẻ tập trên nền nhạc“ Cả nhà thương nhau  **c. Hồi tĩnh**  - Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.  **3. Điểm danh:**  **-** Cô gọi tên trẻ theo sổ điểm danh. Cô kiểm tra vệ sinh cá nhân của trẻ. Cô cho trẻ nhận xét tình hình thời tiết trong ngày và chọn biểu tượng gắn lên bảng. | **-** Trẻ đến lớp chào cô, chào bố mẹ.  **-** Chơi theo ý thích ở các góc.  - Trẻ kể tên  - Dùng cẩn thận  - Lắng nghe  **-** Trẻ tập khởi động cùng cô.  **-** Trẻ tập các động tác nhịp nhàng cùng cô 4 lần x 4 nhịp  - Trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.  - Trẻ dạ cô  - Trẻ gắn biểu tượng thời tiết |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai:**  - Chơi gia đình, nấu ăn, cửa hàng thực phẩm.  **2. Góc chơi xây dựng - lắp ghép:**  - Xây vườn rau, xây công viên.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu một số đồ dùng trong gia đình của bé. Múa hát, biểu diễn các bài thơ theo chủ đề.  **4. Góc sách – truyện:**  - Làm sách tranh, các loại thực phẩm, các món ăn.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Gieo hạt, chăm sóc cây. | - Trẻ biết thể hiện các vai chơi. Trẻ biết được một số công viếc của các vai chơi.  -Trẻ biết chơi theo nhóm và phối hợp các vai chơi trong nhóm. Trẻ biết thỏa thuận nhận vai chơi, thể hiện vai chơi.  - Trẻ biết sử dụng vật liệu để xây dựng vườn rau, biết xây công viên.  - Rèn kỹ năng tư duy, sáng tạo cho trẻ.  - Trẻ biết tô màu khéo các loại đồ dùng trong gia đình bé.  - Trẻ biết hát múa các bài hát về chủ đề.  - Trẻ biết kể một số câu chuyện trong sách, biết làm anbum về các loại thực phẩm và các món ăn trong gia đình.  **-** Trẻ biết cách để chăm sóc cây như: tưới nước, nhổ cỏ cho cây. Biết cách gieo hạt xuống đất và trồng rau. | - Các loại đồ chơi: Nấu ăn, búp bê...  - Gạch, cát, sỏi.  - Cây, các loại rau.  - Giấy A4, bút sáp, một số bài hát về chủ đề.  - Sách tranh về các loại thực phẩm và các món ăn.  **-** Cây xanh, cây rau, hoa.  - Hạt rau, hạt hoa, nước, xô. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định - thỏa thuận trước khi chơi:**  - Cô cho trẻ hưởng ứng theo giai điệu bài hát chủ đề  - Cô hỏi trẻ hôm nay cô đã chuẩn bị những góc chơi nào? Cho trẻ đi tham quan các góc chơi.  - Cô giới thiệu các góc chơi, nội dung chơi:  + Góc phân vai: Chơi gia đình, nấu ăn, cửa hàng thực phẩm.  + Góc xây dựng: Xây vườn rau, xây công viên  + Góc nghệ thuật: Tô màu một số đồ dùng trong gia đình của bé.  Múa hát, biểu diễn các bài thơ theo chủ đề  + Góc học tập, sách: Làm sách tranh, các loại thực phẩm, các món ăn.  + Góc thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây.  - Cho trẻ chọn góc chơi: Con thích chơi ở góc nào?  + Vào đó con sẽ làm gì? Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  **2. Quan sát - hướng dẫn trẻ chơi:**  - Sau khi trẻ đã về góc chơi, cô đến các góc chơi hướng dẫn cho trẻ cách chơi và đặt các câu hỏi, hỏi trẻ:  **+** Con đang chơi trò chơi gì?  + Trong nhóm chơi của con có các bạn nào?  - Cô bao quát trẻ chơi, ưu tiên các góc phát triển trong ngày.  - Cho trẻ phát âm:Giường, bếp, món ăn gia đình, vườn rau xanh, thực phẩm tươi,..  + Cô động viên khuyến khích trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, không tranh giành đồ chơi của bạn.  **3. Nhận xét - kết thúc giờ chơi**  - Cô đi xem góc chơi nào chơi tốt hướng trẻ vào tham quan  + Cho trẻ tự nhận xét kết quả và sản phẩm chơi của nhóm bạn. Cô nhận xét giờ chơi, động viên trẻ, hỏi ý tưởng chơi ở lần sau, cho trẻ cất đồ dung, đồ chơi.. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu góc chơi.  - Trẻ chọn góc chơi.  - Trả lời.  - Trẻ về góc chơi.  - Chơi cùng bạn.  - Trò chuyện cùng cô.  - Chơi cùng cô.  - Trẻ phát âm  - Thăm qua góc. Giới thiệu góc chơi. Nhận xét. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1**. **Hoạt động có chủ đích** - Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường.  - Quan sát cây đu đủ.  - Hoạt động lao động: chăm sóc vườn rau.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cho Thỏ ăn  - Bánh xe quay  - Mèo đuổi chuột.  **3. Chơi tự chọn**:  - Vẽ phấn trên sân.  - Chơi xếp hình ngôi nhà. | - Trẻ biết được thời tiết mùa thu, trời mát mẻ, ít mưa. Biết lắng nghe các âm thanh khác nhau ở ngoài sân trường.  - Trẻ biết tên cây đu đủ, đặc điểm của cây, ích lợi của quả đu đủ chín khi ăn.  - Trẻ biết cách chăm sóc vườn rau: Đeo gang tay, nhổ có, xới đất, bón phân, tưới nước cho vườn rau  **-** Biết chơi trò chơi đúng luật chơi và cách chơi. Biết cách chơi trò chơi dân gian  - Rèn cho trẻ linh hoạt, phát triển thể chất. Rèn tố nhất nhanh nhẹn cho trẻ.  - Trẻ biết dùng kỹ năng vẽ.  - Trẻ biết xếp hình ngôi nhà | **-** Địa điểm cho trẻ quan sát.  **-** Địa điểm cho trẻ quan sát.  - Cây đu đủ  - Vườn rau.  - 2 con Thỏ.  **-** Trò chơi vận động.  **-** Chỗ chơi cho trẻ sạch sẽ an toàn.  **-** Phấn vẽ  - Que nhỏ, sỏi |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  \* Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường: Các con thấy bầu trời hôm nay thế nào?  - Thời tiết như thế nào? Có mát và dễ chịu không?  - Chúng mình cùng lắng nghe xem âm thanh gì đang phát ra trên sân trường?  **-** Giáo dục trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết.  \* Quan sát cây đu đủ: Cho trẻ quan sát cây đu đủ.  - Chúng mình cùng quan sát xem đây là cây gì?  - Cây đu đủ có đặc điểm gì? Thân cây, lá cây, hoa, quả, tác dụng của quả đối với cơ thể con người như thế nào?  - Hoạt động lao động: chăm sóc vườn rau.  - Giáo dục trẻ: Muốn có cây ăn quả thì chúng mình phải làm gì? Chăm sóc bảo vệ cây.  **2. Trò chơi vận động:**  **\* Trò chơi: Cho Thỏ ăn**  - Cách chơi: Tay trẻ cầm tấm ảnh, bước một chân lên khối vuông thứ nhất, sau khi bước hết 5 khối vuông, trẻ đặt thức ăn trước thỏ để cho thỏ ăn. Nhóm nào mang thức ăn cho thỏ xong trước và không có người trượt chân xuống đất khi bước trên khối vuông thì nhóm đó thắng.  **\* Trò chơi: Bánh xe quay**  **-** Cách chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm không đều nhau. Xếp 2 nhóm thành 2 vòng tròn đồng tâm, trẻ quay mặt vào tâm vòng tròn. Khi cô (gõ xắc xô), trẻ cầm tay nhau chạy theo theo 2 hướng ngược nhau làm thành bánh xe quay.  **\* Trò chơi: Mèo đuổi chuột :**  **-** Cách chơi: Cô mời một trẻ làm mèo, một trẻ làm chuột. Số trẻ còn lại nắm tay nhau thành vòng tròn. Khi chơi chuột chạy, mèo đuổi, cả lớp cùng đọc bài “Mèo đuổi chuột”, nếu mèo bắt được chuột thì sẽ đổ vai chơi, còn mèo không bắt được chuột sẽ bị thua  **3. Chơi tự chọn:** Cho trẻ chơi với phấn.  Cho trẻ chơi thổi bong bóng. Cô bao quát trẻ. | - Rất đẹp ạ.  - Mát mẻ, dễ chịu ạ.  - Trẻ nghe.  **-** Trẻ quan sát  - Trẻ trả lời  - Chăm sóc vườn rau  **-** Trẻ chơi  - Trẻ chơi  - Trẻ chơi  **-** Vẽ tự do trên sân. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dương bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:** Vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết rửa tay rửa mặt đúng quy trình.  - Trẻ biết cầm thìa, bát, và tư thế ngồi đúng cách trong khi ăn và ăn hết xuất.  - Trẻ biết cất bát, thìa ghế ngồi đúng nơi quy định. | - Nước, xà phòng, khăn  - Bàn ghế chỗ ngồi cho trẻ .  - Bát cơm, thìa, đĩa đựng cơm rơi, bát đựng canh.  - Khăn mặt |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ"giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy | - Trẻ biết đi vệ sinh, lấy đúng chăn, gối của mình.  *-* Trẻ có ý thức trong giờ ngủ, khồng nói chuyện trong giờ ngủ và nằm đúng giường của mình.  - Trẻ ngủ ngon, ngủ đủ giấc.  - Trẻ biết cất chăn, gối của mình đúng nơi quy định.  - Biết đi vệ sinh sau khi ngủ | - Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát an toàn cho trẻ ngủ.  - Băng đĩa các bài hát ru.  - Chiếu, gối cho trẻ ngủ.  - Tủ cho trẻ để chăn, gối. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn.**  - Cô cho trẻ nhắc lại các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Tổ chức cho trẻ thực hiện vệ sinh.  - Cho trẻ ngồi vào bàn ăn, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu món ăn và giá trị dinh dưỡng  - Nhắc trẻ mời cô giáo và các bạn cùng ăn.  **2. Trong khi ăn.**  - Trong khi trẻ ăn cô quan sát, bao quát trẻ.  - Rèn nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống cho trẻ, nhắc trẻ giữ gìn vệ sinh trong khi ăn.  - Động viên trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn.**  - Sau khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng nơi quy định. Cho trẻ thực hiện vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ nhắc lại thao tác vệ sinh.  - Trẻ rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Trẻ mời cô, mời các bạn.  - Trẻ ăn cơm.  - Trẻ cất bát, thìa. |
| **1. Trước khi ngủ.**  - Cô cho trẻ vào phòng ngủ, hướng dẫn trẻ lấy đúng gối.  - Cho trẻ nằm ngay ngắn, đúng vị trí.  - Cho trẻ đọc bài thơ “giờ đi ngủ”, nhắc trẻ không nói chuyện riêng. Cô bao quát trẻ.  **2. Trong khi ngủ.**  - Cô mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.  - Trong khi trẻ ngủ cô quan sát, bao quát trẻ.  - Sửa tư thế nằm cho trẻ.  - Giữ trật tự cho trẻ, đảm bảo cho trẻ ngủ đủ giấc.  - Quan tâm, động viên những trẻ kém ngủ.  - Xử lí kịp thời các tình huống, quan tâm đến những trẻ khó ngủ, vỗ về động viên trẻ.  **3. Sau khi ngủ.**  - Cho trẻ thức dậy từ từ, bao quát trẻ.  - Khi trẻ đã dậy hết cô cho trẻ cất gối đúng nơi quy định. | - Trẻ lấy gối.  - Trẻ nằm ngủ.  - Trẻ đọc thơ.  - Trẻ ngủ.  - Trẻ thức dậy.  - Trẻ cất gối. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi**  **-**  **Hoạt động theo ý thích** | **1. Vận đông sau ngủ dậy.**  - Trẻ vận động: ‘’Ồ sao bé không lắc’’  **2. Ôn luyện;**  - Ôn vận động: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Chơi vói bộ đồi núi.  - Ôn: Khám phá quy trình pha nước chanh đường.  - Ôn: Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé.  - Ôn: Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu; Múa cho mẹ xem.  - Chơi với màn hình cảm ứng.  - Ôn: Đồng dao “Cái bống là cái bống bang”.  - TCTV: Vạch kẻ, giữ thăng bằng; Vị chua, vị ngọt, bổ đôi quả chanh; Xoay tròn, làm lõm. Giơ tay lên, lung linh. Khéo sảy, khéo sàng.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích.  - Chơi đồ chơi các góc. | - Giúp trẻ thoải mái sau khi ngủ dậy  - Biết thực hiện vận động túi cát khéo léo, chính xác.  - Trẻ biết quy trình pha nước chanh đường.  - Trẻ biết nặn một số đồ dùng trong gia đình bé.  - Trẻ biết biểu diễn các bài hát đã học.  - Trẻ thuộc đồng dao “Cái bống là cái bống bang”.  - Trẻ phát âm đúngtừ.  - Trẻ chơi theo ý thích của bé. Biết chơi ở các góc. Xếp đồ chơi gọn gàng. | - Nền nhạc  - Vạch kẻ  - Sân an toàn  - Đồ dùng cho trẻ.  - Đất nặn, bảng…  - Nhạc bài hát.  - Bài đồng dao.  - Đồ dùng đồ chơi ở các góc. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng .  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Trẻ nhận biết về tiêu chuẩn bé chăm, bé ngoan  - Trẻ có ý thức đi học ngoan, đúng giờ  - Giúp phụ huynh nắm được tình hình trong ngày của trẻ ở trường | - Bảng bé ngoan  - Cờ. Phiếu bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân của trẻ. Trẻ sạch sẽ. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận đông sau ngủ dậy:**  - Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc.  **2. Ôn luyện**  - Ôn**:** Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  + Tổ chức cho trẻ thi đua giữa các tổ. Cô khuyến khích trẻ thực hiện.  **-** Cho trẻ ôn: Khám phá quy trình pha nước chanh đường.  + Cô bao quát hướng dẫn trẻ.  - Tổ chức cho trẻ ôn: Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé.  + Cô bao quát, hướng dẫn trẻ.  - Cho trẻ biểu diễn các bài hát cùng cô và các bạn.  + Tổ chức cho trẻ biểu diễn theo tổ, nhóm, cá nhân. Khích lệ trẻ biểu diễn.  - Cho trẻ đọc đồng dao kết hợp với nhạc.  - Tăng cường tiếng Việt: Vạch kẻ, giữ thăng bằng; Vị chua, vị ngọt, bổ đôi quả chanh; Xoay tròn, làm lõm. Giơ tay lên, lung linh. Khéo sảy, khéo sàng.  **3. Theo ý thích của bé**  - Cô Cho trẻ chơi theo ý thích và tham gia chơi đồ chơi ở các góc, cô bao quát trẻ chơi.  - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong | - Trẻ vận động nhẹ  - Trẻ thi đua 2 đội.  - Trẻ khám phá  - Trẻ hực hiện  - Trẻ biểu diễn văn nghệ.  - Trẻ đọc đồng dao.  - Trẻđọc  - Chơi theo ý thích ở góc. |
| **1. Nhận xét, nêu g­ương**  - Cho trẻ nhận xét nêu gương bạn ngoan trong ngày, trong tuần, cắm cờ  - Cô nhận xét, tuyên dương. Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ  **2. Vệ sinh - trả trẻ**  - Chuẩn bị đồ dùng các nhân cho trẻ như: quần áo, ba lô. Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ tại trường. Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi ra về. | - Nhận xét nêu gương bé ngoan  - Trẻ chuẩn bị ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 11 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động: Thể dục.**

**- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn**

**- TCVĐ: Lăn bóng vào rổ**.

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên vận động “Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn”, biết cách thực hiện vận động. Trẻ biết tên, nắm được cách chơi trò chơi lăn bóng vào rổ.

- TCTV: Vạch kẻ, giữ thăng bằng.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kĩ năng đi phối hợp tay**,**  mắt nhịp nhàng.

- Rèn vận động linh hoạt của các ngón tay qua trò chơi.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ có tinh thần tập thể, tích cực, chủ động trong hoạt động. Trẻ biết rèn luyện cơ thể để có một sức khỏ tốt.

**II. Chuẩn bị**

1.Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Nhạc bài hát:.

- Vạch kẻ. Bóng, rổ đựng.

b. Đồ dùng cho trẻ:

*-* Vạch kẻ. Nhạc bài hát, bóng.

2. Địa điểm tổ chức:

**-** Tổ chức hoạt động ngoài sân.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ ngồi gần cô đọc bài thơ : ‘Em yêu nhà em’,  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề gia đình.  - Các con tự giới thiệu về gia đình mình cho cô và bạn biết?  - Các con ạ! Ai cũng có một gia đình thật hạnh phúc có ba mẹ và mọi người ai cũng yêu thương nhau, khi đi xa luôn nhớ đến nhau, do vậy mà các con phải biết thương yêu những người thân trong gia đình chúng mình nhớ chưa.  - Hôm nay cô con mình cùng rèn luyện sức khỏe qua bài tập: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ: Có con nào bị ốm hay đau tay, đau chân không?  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Khởi động**  **-** Cho trẻ đi thành vòng tròn và thực hiện các động tác khởi động: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh.  - Cho trẻ về 3 hàng ngang để tập bài tập phát triển chung.  **b. Hoạt động 2: Trọng động**  \* Bài tập phát triển chung:  - Tập kết hợp theo bài hát “ Nào cùng tập thể dục”:  + Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Bụng 3:Nghiêng người sang trái, sang phải  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối  ngang.  - Cô quan sát, động viên trẻ tập.  **\* Vận động cơ bản: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.**  **-** Cô giới thiệu với trẻ vận động mới: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  - Cô tập mẫu:  + Lần 1: Cô tập chính xác vận.  - Hỏi trẻ: Cô vừa thực hiện vận động gì?  + Lần 2: Cô thực hiện kết hợp giảng giải cho trẻ cách thực hiện:  TTCB: Đứng tự nhiên, trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh bắt đầu thì cô đi về phía trước trên vạch kẻ thẳng, khi đi mắt nhìn thẳng về phía trước. Sau khi đi đến vạch đích cô đi nhẹ nhàng về phía cuối hàng đứng.  - Bạn nào có nhận xét gì về cách thực hiện vận động?  - Cô mời 1- 2 trẻ khá lên tập.  - Cho trẻ nhận xét.  - Cô cho trẻ thực hiện:  + Lần 1: Cho từng trẻ thực hiện, chú ý sửa sai cho trẻ.  + Lần 2: Thi đua các tổ, thay đổi hiệu lệnh bằng âm thanh to nhỏ.  - Cô hỏi trẻ vừa thực hiện vận động gì?  **\* Trò chơi vận động: Lăn bóng vào rổ**  - Luật chơi: Trong qua trình lăn bóng vào rổ quả bị rơi không được tính.  - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội nhiệm vụ của hai đội lăn những quả bóng về rổ của tổ mình, lần lượt từng bạn trong tổ lên lăn bóng theo hàng ghế để bóng rơi vào rổ của đội mình. Thời gian chơi là một bản nhạc. Đội nào chuyển được nhiều bóng là đội chiến thắng  - Cô cho trẻ chơi 2, 3 lần.  - Cô vừa cho các con chơi trò chơi gì?  **c.** **Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**  -Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng.  **3. Kết thúc**  - Các con vừa được thực hiện vận động gì?  - Giáo dục trẻ ích lợi của việc tập thể dục  ***-*** Nhận xét, tuyên dương***:*** | - Trẻ đọc thơ  - Trẻ trò chuyện  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ khởi đông.  - Tập bài tập phát triển chung cùng cô.  - Nghe cô giới thiệu vận động mới.  - Quan sát cô tập mẫu.  - Trẻ nghe cô giảng giải cách thực hiện vận động.  **-** Trẻ lên thực hiện mẫu.  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thi đua theo tổ.  - Trẻ lắng nghe cô hướng dẫn chơi.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ đi nhẹ nhàng.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ::*

1. Ưu điểm

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Trẻ biết, thực hiện được vận động biết chơi trò chơi.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ chú ý tham gia hoạt động cùng cô.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Khi xếp hàng một số cháu còn nhút nhát cô tiếp túc động viên trẻ ôn luyện vào buổi chiều.

*Thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động:** **Khám phá khoa học:**

**- Khám phá quy trình pha nước chanh đường (Bài học 5E)**

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát bài hát về chủ đề:

+ Trò chuyện chủ đề.

**I. Mục đích – Yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm màu sắc, hương vị của quả chanh:Vỏ nhẵn, dạng hình tròn, có nhiều múi, nhiều hạt, mọng nước, vị chua.

- Trẻ biết cách sử dụng các dụng cụ: găng tay, cốc, thòa, ống hút.

- Trẻ biết quy trình pha nước chanh đường.

- Biết cách trang trí cốc nước chanh sao cho đẹp mắt.

- So sánh quả chanh to, quả chanh nhỏ, cốc nước đầy, cốc nước vơi.

2. Kĩ năng:

- Rèn khả năng tư duy, suy luận, ngôn ngữ mạch lạc, nhanh nhẹn khéo léo.

- Vận động thô: Bưng, bê, lấy, cất đồ dùng...

- Vận động tinh: Kỹ năng vắt chanh khéo léo, kĩ năng khuấy tan đường...

- Kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng tự phục vụ.

3. Thái độ:

- Yêu thương quan tâm người khác.

- Biết lắng nghe và giúp đỡ cô.

- Tích cực, hứng thú tham gia hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của cô và trẻ:

a**.** Đồ dùng của cô:

- Giáo án 5E, dao, thớt.

- Qủa chanh, cốc nhựa, nước, đường. Nón để đóng kịch mẹ.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Bàn ghế, quả chanh đã cắt, đĩa đựng, khay,đường, nước, thìa, găng tay cho trẻ, khăn lau, ống hút...

2. Địa điểm: Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **E1. Gắn kết.**  - Cô đóng kịch làm bà mẹ đi làm về vất vả.  - Hướng dẫn 1 trẻ đóng làm con quan tâm lau mồ hôi, chăm sóc mẹ khi mẹ đi làm về, hỏi mẹ muốn uống nước gì?  - Mẹ trả lời “Muốn uống nước chanh đường”  - Cô hỏi trẻ:  + Các con đã pha nước chanh đường bao giờ chưa?  - Hỏi trẻ tình huống của bạn là như thế nào?  - Vậy làm như thế nào để giúp bạn pha được một cốc nước chanh đườngmời mẹ uống.  **E2. Phương pháp , hình thức tổ chức.**  **1. Khám phá, giải thích.**  **a. Khám phá quả chanh.**  + Để pha nước chanh đường chúng mình cần có những gì?  - Cô có quả gì?  + Các con thử sờ, nắn và quan sát xem qủa chanh này như nào?  + Mùi, vị của quả chanh như nào?  - Quả chanh có vị chua như này thì phải làm như nào để có một cốc nước chanh đường ngon, mát thì chúng mình cúng khám phá các bước pha nước chanh đường nhé.  **\*Khám phá đường.**  - Cho trẻ quan sát lọ đường và hỏi trẻ.  + Đây là gì? Vì sao con biết đây là đường  + Đường dùng để làm gì...?  - Cô chốt. Đường dùng để làm gia vị thêm vào món ăn và đường tan trong nước.  **\* Khám phá nước:** (tương tự cô cho trẻ khám phá nước).  **b. Khám phá quy trình làm thí nghiệm. (bảng ghi nhớ).**  Bước 1: Cắt đôi quả chanh.  Bước 2: Cho nước vào cốc  Bước 3: Vắt nước chanh vào cốc, dùng thìa lấy bỏ hạt.  Bước 4: Cho 3 thìa đường vào cốc nước chanh và khuấy tan.  - Các con dự đoán xem điều gì xảy ra ở bước 4 này?  **E3: Trẻ thực hiên, kết quả.**  - Cho trẻ lấy dụng cụ và nguyên liệu về chỗ làm thí nghiệm.  - Cho trẻ thực hiện các bước làm thí nghiệm.  - Cho trẻ thực hiện, quan sát ghi nhận kết quả.  - Cho trẻ thực hành pha nước chanh đường và trình bày trang trí cho cốc nước chanh đường đẹp mắt.  + Khi pha xong nước chanh các con hãy ngửi xem nước chanh đường có mùi như nào? Có thơm không?  + Các con hãy cùng nếm thử xem vị nước chanh đường như nào nhé? Nước chanh đường chua hay ngọt nhỉ?  - Vây thí nghiệm chúng mình đã thành công chưa?  - Cho trẻ giải thích.  + Các con thấy nước chanh đường chúng mình vừa pha có ngon không?  - Cô chốt lại.  **E4. Áp dụng, củng cố.**  - Cô gợi ý trẻ pha nước chanh đường với muối.  **E5. Đánh giá.**  Cho trẻ đánh giá kết quả cua nhóm mình, cô nhận xét chung.  **2. Kết thúc.**  - Cô hỏi lại trẻ tên bài học: Các con vừa pha nước gì?  - Cô đánh giá trẻ trong quá trình tiết học và kĩ năng. | - Trẻ xem    - Trẻ trả lời theo hiểu biết. của trẻ.        - Trẻ trả lời  - Trẻ sờ, nắn, nếm, ngửi để  khám phá về mùi vị của quả chanh.  - Trẻ kể   - Chua ạ.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ chú ý quan sát.  - Trẻ chia sẻ kết quả khám phá của nhóm mình và chia sẻ dưới sự hướng dẫn của cô  - Trẻ thực hiện  - Trẻ nếm  - Chua chua ngọt ngọt ạ.    - Rồi ạ    - Có ạ     - Trẻ quan sát.    - Trẻ thực hành  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý.  - Trẻ lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan chơi với bạn vui vẻ.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm màu sắc, hương vị của quả chanh:Vỏ nhẵn, dạng hình tròn, có nhiều múi, nhiều hạt, mọng nước, vị chua.

2. Tồn tại cần khắc phục:

*Thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động: Tạo hình:**

**- Nặn một số đồ dùng trong gia đình bé (Đề tài)**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát vận động

+ Trò chơi về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết gọi đúng tên được cái cái bát ,đĩa ,thìa ,đũa là đồ dùng trong gia đình để phục vụ trông nhu cầu ăn uống cho cuộc sống con người.

-Biết dùng kỹ năng đã học để nặn được một số đồ dùng gia đình mà mình thích, biết đặt tên cho sản phẩm của mình vừa nặn .

- Tăng cường tiếng Việt: Xoay tròn, làm lõm, ấn dẹt.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng sự khéo léo của đôi bàn tay ,như trẻ biết chia đất, biết sử dụng kĩ năng: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm để nặn một số đồ dùng gia đình.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữa gìn các loại đồ dùng trong gia đình.

- Có ý thức tốt trong giờ học.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Máy tính, ti vi, nhạc. Mô hình cửa hàng bán một số đồ dùng trong gia đình bát, thìa, đĩa , đũa ,cốc ,ấm ,chén . Một số vật mẫu nặn bát , đĩa, đũa, thìa ,hộp quà .

b.Đồ dùng của trẻ: Đất nặn, bảng con, bàn ghế. Giá treo sản phẩm que chỉ.

2. Địa điểm tổ chức: Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Hôm nay nhà bạn búp bê mở khai trương cửa hàng để bán một số đồ dùng trong sinh hoạt hằng ngày trong gia đình, các con có muốn đi thăm quan không ?  - Cho trẻ cùng đọc bài đồng dao: Đi cầu đi quán và cùng đi thăm quan .  - Các con nhìn xem cửa hàng nhà bạn búp bê có bán những gì đây nào? Cô chỉ vào từng đồ dùng và gợi ý hỏi trẻ: Đồ dùng để uống có những gì nào?  + Đồ dùng để ăn có gì đây nào? Đồ dùng để nấu ?  + Các loại đồ dùng đó làm bằng chất liệu gì đây ?  + Đó là những loại đồ dùng ở đâu ?  - Ngoài những loại đồ dùng đó các con còn biết thêm các loại đồ dùng gì nữa ?  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn các loại đồ dùng cẩn thận kẻo vỡ.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 2: Quan sát, đàm thoại.**  - Hôm nay trước khi ra về bạn búp bê đã tặng cho cô con mình một món quà đấy các con có muốn cùng xem không ?  - Mời đại diện gia đình hoa hồng, hoa cúc, hoa sen lên mở quà và cùng nhận xét cùng cô.  - Trong hộp quà có gì đây? Cô lần lượt đưa từng loại đồ dùng ra và cho cả lớp cùng gọi tên và cùng xem.  \*Cô đọc câu đố: Cái gì lòng trắng phau phau  Giúp bé đựng thịt, cơm ,đựng rau hằng ngày  + Đố các con biết đó là cái gì? Cô có cái gì đây nào ?Ai có nhận xét gì về cái bát nào ?  + Cái bát có những bộ phận gì đây ?  + Miệng bát giống hình gì đây?  + Cô đã dùng kỹ năng gì để tạo thành cái bát ?  + Bát thường dùng để làm gì ?  + Vậy khi dùng xong các con biết phải làm gì ?  \*Ngoài cái bát ra cô còn có đồ dùng gì đây nữa nào ?  + Cái thìa có những đặc điểm gì nào ?  + Ai có nhận xét gì nữa ? Cái thìa thường được sử dụng khi nào? Cô đã dùng kỹ năng gì để tạo thành cái thìa ?  + Con thấy cái thìa cô nặn như thế nào?  \*Cô đọc câu đố: Cái gì thường chắp thành đôi  Bé so mỗi bữa khi ngồi vào mâm  + Câu đố nói về gì đây các con ?  - Cô đưa đôi đũa cho trẻ quan sát và cùng đàm thoại:  + Ai có nhận xét về đôi đũa nào? Ai có nhận xét gì khác nữa nào? Có có chiếc đũa thì được gọi là gì các con ?  + Cô đã sử dụng vật liệu gì để làm thành đôi đũa ?  + Là đồ dùng để làm gì? Để phục vụ cho ai ?  \*Cô cho trẻ quan sát cái đĩa và cùng trao đổi cùng trẻ về hình dáng, đặc điểm, màu sắc và công dụng của nó  \*Giao dục trẻ biết bảo vệ và giữ gìn các loại đồ dùng trong gia đình cẫn thận.  - Các con có muốn nặn được những đồ dùng trong gia đình thật đẹp không?  **b. Hoạt động 2: Nêu ý tưởng của trẻ.**  + Nếu nặn thì con sẽ nặn gì nào ? và cách nặn như thế nào ?  - Cô hướng dẫn một số kỹ năng nặn.  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện**  - Cô cho trẻ về bàn và thực hiện.  - Cô bao quát và gợi ý hướng dẫn trẻ thêm đặc biệt là những trẻ nặn còn lúng túng, khuyến khích trẻ nặn có sáng tạo và đặt tên cho sp của mình.  - Khi nặn cô mỡ nhạc nhẹ cho trẻ nặn.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày sản phẩm**:  - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày và cùng nhận xét.  + Con thích sản phẩm nào? Vì sao con thích ?  + Cô nhận xét chung  **3. Kết thúc.**  - Hôm nay các con đã được làm gì?  - Giáo dục trẻ: Giữ gìn sản phẩm do mình tạo ra. | - Có ạ  - Trẻ đọc đồng dao.  - Trò chuyện cùng cô.  - Chú ý lắng nghe.  - Có ạ  - Trẻ mở quà  - Lắng nghe  - Cái bát  - Miệng bát, thân bát.  - Hình tròn  - Trẻ trả lời  - Để đựng cơm, thức ăn.  - Rửa sạch  - Trẻ nhận xét  - Lắng nghe  - Đôi đũa  - Trẻ nhận xét  - Đất nặn  - Trẻ quán sát.  - Trẻ chú ý  - Có ạ  - Trẻ nói lên ý tưởng của mình.  - Trẻ thể hiện ý tưởng.  - Trẻ nặn.  - Đem sản phẩm trưng bày.  - Trẻ nhận xét.  - Giới thiệu bài của mình.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm:

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan không còn tình trạng mang quà tới lớp.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động thể dục sáng: Trẻ tự tin thể hiện bài hát.

+ Hoạt động học: Trẻ biết hát rõ lời đúng nhạc bài hát: “Múa cho mẹ xem”.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Một số trẻ còn lúng túng khi xếp hàng tập thể dục cô tiếp tục rèn tính mạnh dạn tự tin cho trẻ vào các hoạt động sau.

*Thứ 5 ngày 14 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động: Giáo dục âm nhạc**

**- Biểu diễn văn nghệ: Cả nhà đều yêu. Múa cho mẹ xem.**

**- Nghe hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to .**

**- Trò chơi âm nhạc : Chiếc ghế âm nhạc**

**Hoạt động bổ trợ:** + Trò chuyện chủ đề

+ Trẻ vận động

**I. Mục đích – Yêu cầu:**

1. Kiến thức.

- Trẻ thuộc và nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát.

- Trẻ biết biểu diễn trên nền nhạc, biết kết hợp dụng cụ âm nhạc.

- Trẻ nhận ra âm thanh nốt nhạc khi chơi trò chơi.

- Tăng cường tiếng Việt: Giơ tay lên, cành hồng.

2. Kĩ năng.  
- Rèn kỹ năng hát và kỹ năng biểu diễn. Phát triển tai nghe âm nhạc, trẻ lắng nghe cô hát và cảm nhận được giai điệu của bài hát. Trẻ đoán đúng tên bài hát, mạnh dạn biểu diễn trước lớp.  
3. Thái độ.  
- Hứng thú chú ý hoạt động âm nhạc.  
- Qua hoạt động giáo dục trẻ biết yêu quý ông bà, bố mẹ và các thành viên trong gia đình. Biết giữ môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ, có ý thức tiết kiệm năng lượng.  
**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của cô và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Máy vi tính, màn chiếu, ti vi  
- Dụng cụ gõ đệm, đàn, xắc xô, phách tre, nơ cho trẻ.  
- Giáo án, sân khấu.

b. Đồ dùng của trẻ

- Trang phục đẹp.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cho trẻ xúm xít bên cô.  - Cho trẻ quan sát hình ảnh gia đình.  - Trò chuyện cùng trẻ.  + Hỏi trẻ đó là hình ảnh có những ai?  + Gia đình có ông bà, bố mẹ, và các con thì chúng mình phải như thế nào?  - Trong gia đình chúng mìnhphải nghe lời ông bà, cha mẹ các con nhớ chưa  Chúng mình học xong chủ đề gia đình rồi đúng không, khép lại chủ đề gia đình các con có muốn thể hiện tài năng ca hát của chúng mình cùng cô không?  **2. Tổ chức các hoạt động**  **a. Hoạt động 1: Biểu diễn văn nghệ**  Chào mừng các bé đến với chương trình Tài năng nhí ngày hôm nay, đến tham dự chương trình có 3 đội đó là: Đội Hoa hồng, Hoa cúc, Hoa sen và rất nhiều ban nhạc cũng tham gia và cô là người dẫn chương trình  - Mở đầu chương trình là hợp ca với bài: Cả nhà đều yêu – sáng tác: Hồng Ngọc.  - Chương trình còn có sự góp vui của nhóm múa Thiên thần nhỏ với bài: Múa cho mẹ xem  - Các bạn vừa múa xong bài gì?  - Cho trẻ phát âm: Giơ tay lên, cành hồng.  + Hàng ngày chúng mình ở nhà giúp bố mẹ làm gì?  + Bố mẹ có yêu chúng mình không?  - Đó chính là ca khúc Cả nhà đều yêu mà bạn Minh Anh gửi tới chương trình.  - Tốp nam cũng xin gửi tới chương trình bài hát: Múa cho mẹ xem.  - Tiếp nối chương trình là tốp nữ với bài: Múa cho mẹ xem.  **b. Hoạt động 2: Nghe hát Gia đình nhỏ hạnh phúc to.**  - Đến với chương trình cô xin gửi tới các bạn nhỏ trong chương trình bài hát Gia đình nhỏ hạnh phúc to của nhạc sĩ: Nguyễn Văn Chung xin mời các con lắng nghe  - Cô hát lần 1: Diễn cảm  - Lần 2: Cô và trẻ múa minh họa  - Cho trẻ phát âm: Gia đình, hạnh phúc.  - Hỏi trẻ cô vừa hát cho chúng mình nghe bài gì?  - Bài hát nói về gia đình nhỏ nhưng mọi người luôn yêu thương và rất hạnh phúc đấy. Chúng mình hãy luôn yêu quý mọi người trong gia đình mình nhé.  **c. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Chiếc ghế âm nhạc.**  - Đến với chương trình cô có một trò chơi muốn dành cho chúng mình đó là trò chơi: Chiếc ghế âm nhạc  - Cách chơi:  + Cô đã chuẩn bị cho mỗi bạn 1 chiếc ghế và xếp những chiếc ghế thành vòng tròn. Khi cô bật nhạc lên các con sẽ đi thành vòng tròn xung quanh ghế, bất ngờ cô tắt nhạc các con phải nhanh chóng ngồi vào 1 chiếc ghế trống. Bạn nào không ngồi được vào ghế thì sẽ phải ra ngoài 1 lần chơi.  + Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần  - Cô bao quát hướng dẫn trẻ chơi  **3. Kết thúc**  - Hỏi lại trẻ tên bài học:  + Cô con mình vừa làm gì?  - Giáo dục trẻ luôn yêu thương và quý trọng những người thân yêu trong gia đình.  Cô nhận xét tuyên dương trẻ.  - Cho trẻ hát bài cháu yêu bà. | - Trẻ xúm xít  - Trẻ quan sát  - Trẻ trả lời  - Lắng nghe  - Có ạ  - Lắng nghe  - Trẻ biểu diễn  - Trẻ múa  - Múa cho mẹ xem  - Trẻ phát âm  - Quét nhà  - Có ạ.  - Trẻ hát  - Trẻ hát  - Trẻ hát  - Lắng nghe  - Quan sát và nghe  - Trẻ phát âm  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Lắng nghe  - Trẻ chơi  - Biểu diễn văn nghệ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ hát. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm:

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ ngoan không còn tình trạng mang quà tới lớp.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động thể dục sáng: Trẻ tự tin thể hiện bài hát.

+ Hoạt động học: Trẻ biết biểu diễn trên nền nhạc, biết kết hợp dụng cụ âm nhạc biết cảm nhận được giai điệu của bài hát

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Một số trẻ còn lúng túng khi xếp hàng tập thể dục cô tiếp tục rèn tính mạnh dạn tự tin cho trẻ vào các hoạt động sau.

*Thứ 6 ngày 15 tháng 11 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

***-* Đồng dao: Cái bống là cái bống bang.**

**Hoạt động bổ trợ: +** Chơi trò chơi về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

-Trẻ nhớ tên bài đồng dao dao, trẻ thuộc bài đồng dao “Cái bống là cái bống bang”.

- Trẻ hiểu biết đồng dao là những câu có vần điệu, nhịp điệu được hìng thành trong quá trình chơi của trẻ em ngày xưa.

- Trẻ biết đồng dao thường gắn liền với trò chơi dân gian.

- Tăng cường từ: Khéo sảy, khéo sàng.

2. Kỹ năng:

- Trẻ biết kết hợp đọc đồng dao với các dụng cụ âm nhạc 2/2.

- Rèn sự chú ý nghi nhớ trong quá trình học cho trẻ.

3. Thái độ:

- Có ý thức trong giờ học, hứng thú vào hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết ơn những người đã làm ra những bát cơm, quả,..

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh trò chơi dân gian.

- Bảng nam châm. Que chỉ, xắc xô.

- Nhạc đồng dao nhịp 2/2. Bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trẻ gọn gang, thoải mái.

2. Địa điểm tổ chức: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cùng trẻ hát bài hát "Cả nhà thương nhau".  - Trò chuyện:  - Các con vừa hát bài gì?  - Bài hát đó nhắc tới ai?  - Cô mời 2-3 trẻ lên giới thiệu về những người thân trong gia đình mình.  - Ngôi nhà của con thuộc kiểu nhà nào?.  Giáo dục trẻ: Gia đình là tổ ấm, có sự che chở của bố, có sự nhẹ nhàng của mẹ, của những người thân trong gia đình. Các con hãy học giỏi chăm ngoan, học giỏi để mọi người vui lòng nhé  Cô mở cho trẻ xem băng về một số trò chơi dân gian.  - Cho trẻ ngồi quanh cô và trò chuyện:  + Con có nhận xét gì về đoạn băng hình vừa xem?  + Các con vừa được xem những trò chơi gì?  + Vậy các con có muốn chơi trò chơi dân gian?  + Các trò chơi mà các con vừa xem có tên gọi chung là gì?  + Con biết gì về trò chơi dân gian.  - Cô giới thiệu trò chơi dân gian: Trò chơi dân gian thường được kết hợp với các bài đồng dao.  - Có một bài đồng dao rất hay nói về tình cảm gia đình: “Cái bống là cái bống bang” chúng mình cùng nhau khám phá nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Đọc đồng dao cho trẻ nghe:**  \* Cô đọc lần 1. Đọc diễn cảm.  - Bài đồng dao vừa đọc là bài gì?  - Cô giới thiệu qua bài đồng dao: Bài đồng dao cái bống giúp mẹ nấu cơm, giúp mẹ khi trời mưa…chúng mình thấy cái bống có ngoan không?  - Bài ca dao cứ một câu có 6 từ thì lại có một câu 8 từ nên khi đọc các con chú ý ngắt nghỉ theo nhịp 2/2. Thể hiện tình cảm vui tươi, hồn nhiên khi đọc bài đồng dao.  - Lần 2: Cô đọc lại cùng gõ mõ lần nữa để trẻ thấy được nhịp điệu và cách thể hiện vui tươi nhí nhảnh  + Các con có nhận xét gì về cách đọc bài đồng dao này của cô.  - Khi đọc bài đồng dao các con chú ý đọc nhịp độ hơi nhanh hơn 1 chút nhé. Ở mỗi câu thì hai từ đầu các con đọc cao hơn 2 từ sau 1 chút.  - Cô đọc mẫu 1 đoạn bài đồng dao cho trẻ nghe.  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc đồng dao**  - Đọc lần 1**:** Cô nhận xét về cách đọc của trẻ, lưu ý nhấn mạnh vào cách đọc có vần điệu và tình cảm khi đọc.  - Cho trẻ nhắc lại từ: Khéo sảy, khéo sàng.  - Cô cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ nhắc lại. Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ.  - Đọc lần 2: Trẻ đứng đọc và thể hiện tình cảm khi đọc.  - Cô chú ý nhận xét cách đọc của trẻ.  - Cho tổ đọc  - Nhóm trai, nhóm gái đọc đồng dao, cô chú ý sửa sai cho trẻ và khuyến khích trẻ đọc.  - Nhóm trai, nhóm gái đọc đối.  - Trẻ đọc đuổi tập thể: Trẻ đứng vòng tròn, mỗi trẻ đọc một câu, đến câu nào trẻ phải làm động tác phù hợp với câu đó, lần lượt cho đến hết vòng.  **c. Hoạt động 3:** **Một số hình thức đọc đồng dao nâng cao:**  - Đọc đồng dao kết hợp các dụng cụ âm nhạc.  - Cô cho 3 tổ lên chọn dụng cụ âm nhạc cho mình.  - Cô mời từng tổ lên đọc đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc đã chọn.  -Cô gọi 3 trẻ lên nói tên dụng cụ âm nhạc và cách sử dụng các dụng cụ âm nhạc kết hợp với bài đồng dao  - Cô cho trẻ tạo thành 3 nhóm để sử dụng 3 loại dụng cụ âm nhạc.  - Cô gợi ý trẻ nghĩ ra trò chơi kết hợp với bài đồng dao.  - Cho cả lớp đọc bài đồng dao lại 1 lần  - Bài đồng dao còn được phổ nhạc rất hay giờ cô con mình cùng đứng lên và hát bài hát này nhé.  **3. Kết Thúc:**  - Hôm nay chúng mình được học bài đồng dao gì?  - Giáo dục: Các con ạ! Các bài đồng dao cũng là nét văn hoá của nhân dân ta. Chúng ta cần phải học thuộc để giữ nét đẹp văn hoá đó.  **-** Cô nhận xét, tuyên dương.  **-** Cô cùng trẻ thu dọn đồ dùng. | - Trẻ hát.  - Bài hát Cả nhà thương nhau  - Trẻ giới thiệu.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe.  - Trẻ xem băng hình.  - Trẻ ngồi quanh cô  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ trả lời.  - Có ạ.  - Lắng nghe  - Vâng ạ  - Trẻ lắng nghe cô đọc.  - Cái bống là cái bống bang.  - Lắng nghe.  - Có ạ  - Trẻ lắng nghe cô đọc đồng dao.  - Trẻ nghe và làm theo yêu cầu của cô.  - Lắng nghe.  - Trẻ đọc đồng dao.  - Trẻ nhắc lại.  - Tổ, nhóm, cá nhân trẻ nhắc lại.  - Trẻ lắng nghe.  - Từng tổ đọc  - Đọc đồng dao theo nhóm, cá nhân đọc.  - Trẻ sử dụng, dụng cụ âm nhạc kết hợp với đồng dao.  - Trẻ sử dụng các hình thức chơi để chơi kết hợp với bài đồng dao.  - Cái bống là cái bống bang  - Trẻ lắng nghe cô nói.  - Trẻ thực hiện |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Trẻ có sức khỏe ổn định, không có trẻ nào bị ốm tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ ngoan, lễ phép không khóc nhè, chơi vui vẻ với bạn.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày.

+ Hoạt động học: Trẻ thuộc bài đồng dao “Cái bống là cái bống bang”.

+ Hoạt động ăn: Trẻ biết cách rửa tay trước khi ăn đúng cách có sự hướng dẫn của cô giáo. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ. Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Tiếp tục rèn nề nếp học tập cho trẻ.